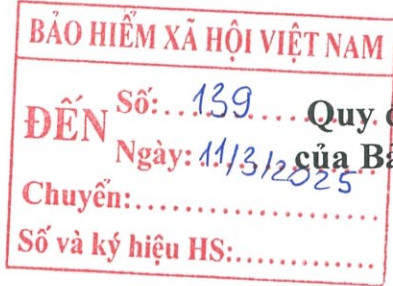


Số: 959/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Bảo hiểm xã hội khu vực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Bảo hiểm xã hội khu vực là đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, có chức năng giúp Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức thu, chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp; quản lý và sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc đóng, chi trả bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật và quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (sau đây gọi chung là theo quy định).

2. Bảo hiểm xã hội khu vực chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và chịu sự quản lý hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn quản lý.

3. Bảo hiểm xã hội khu vực có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản và trụ sở riêng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam kế hoạch ngắn hạn và dài hạn về phát triển bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y

tế trên địa bàn quản lý và chương trình công tác hàng năm; tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình sau khi được phê duyệt.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan để xây dựng, tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn quản lý ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn quản lý về hỗ trợ kinh phí cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế đối với một số nhóm người tham gia từ nguồn ngân sách địa phương; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn quản lý để trình Hội đồng nhân dân trên địa bàn quản lý ban hành Nghị quyết về chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hàng năm và kinh phí hỗ trợ thêm ngoài mức quy định của Nhà nước.

3. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế.

4. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, cụ thể:

a) Xác định, khai thác, phát triển, quản lý người tham gia và hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế. Tổ chức thu hoặc ký hợp đồng ủy quyền cho tổ chức dịch vụ thu các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế của các tổ chức và cá nhân tham gia. Thực hiện đôn đốc bằng văn bản khi người sử dụng lao động chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hoặc khi phát hiện người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn quản lý.

b) Quản lý hệ thống tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn quản lý; tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng khai thác, phát triển người tham gia cho nhân viên thuộc tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế (gọi chung là nhân viên thu); cấp thẻ nhân viên thu.

c) Cấp, quản lý mã số bảo hiểm xã hội; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; quản lý, sử dụng phôi sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

d) Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội khu vực, Trung tâm phục vụ hành chính công theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo

hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế, tiếp nhận quyết định về việc hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp để lập danh sách chi trả theo phân cấp.

đ) Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan trên địa bàn quản lý, người sử dụng lao động để xem xét giải quyết việc tính thời gian công tác đối với người lao động làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà không còn đủ hồ sơ gốc, không còn hồ sơ gốc hoặc không còn cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người lao động (bao gồm trường hợp điều chỉnh chức danh nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm) theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

e) Tổ chức chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, xác minh thông tin người hưởng chế độ bảo hiểm xã hội qua tài khoản cá nhân mở tại ngân hàng theo quy định của pháp luật; thực hiện ký hợp đồng ủy quyền: chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp và xác minh thông tin người hưởng chế độ bảo hiểm xã hội qua tài khoản cá nhân mở tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

g) Từ chối chi trả chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế khi yêu cầu chi trả không đúng quy định của pháp luật. Thu hồi số tiền hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp không đúng quy định.

h) Giao dự toán thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho Bảo hiểm xã hội quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm xã hội liên huyện để tổ chức thực hiện. Thông báo số dự kiến chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đến các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Thực hiện báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính hàng năm.

i) Tiếp nhận khoản kinh phí từ ngân sách Nhà nước chuyển sang để đóng, hỗ trợ đóng cho người tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện;

k) Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện công tác thống kê, kế toán về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật và phân cấp;

l) Tổ chức ký, thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý; tổ chức thực hiện giám định bảo hiểm y tế, thực hiện các biện pháp kiểm soát chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định; thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người có thẻ bảo hiểm y tế;

bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế và chống lạm dụng, trục lợi chế độ bảo hiểm y tế.

5. Phối hợp với Sở Y tế tham gia vào quá trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với mua sắm tập trung, đàm phán giá thuốc tại địa phương theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Cung cấp thông tin về số lượng, cơ cấu đối tượng tham gia bảo hiểm y tế đã đăng ký khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, số lượt khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, số lượt chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn quản lý cho Sở Y tế.

6. Thực hiện nhiệm vụ Thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cụ thể:

a) Xây dựng kế hoạch thanh tra gửi Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định để tổng hợp và thực hiện thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật và của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; thanh tra chuyên ngành đột xuất khi phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn quản lý hoặc khi được Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam giao.

b) Thực hiện kiểm tra việc đóng, chi trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với các tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; các tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp và quản lý người hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội; kiểm tra thực hiện Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

c) Xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế thông qua công tác thanh tra; gửi văn bản kiến nghị khởi tố kèm theo chứng cứ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền tại khu vực để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, theo quy định của pháp luật.

d) Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan bảo hiểm xã hội, người có thẩm quyền trong cơ quan bảo hiểm xã hội, giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

đ) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, công tác kiểm tra và tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định. Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra.

7. Tổ chức thực hiện các hoạt động: hỗ trợ, giải đáp, đối thoại, tư vấn chính sách tại địa phương; xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến giải quyết các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế; khảo sát, đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan Bảo hiểm xã hội trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn quản lý theo phân cấp của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

8. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, công tác pháp chế, công tác phòng chống tham nhũng. Tổ chức triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN trong thực hiện nhiệm vụ.

9. Tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và số hóa tạo lập cơ sở dữ liệu hồ sơ, tài liệu lưu trữ hành chính, nghiệp vụ; tổ chức thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu hành chính, nghiệp vụ; hồ sơ của người tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế (gồm hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử) đối với các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội khu vực theo quy định.

10. Tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế; cập nhật biến động tăng, giảm dữ liệu hộ gia đình theo quy định.

11. Bồi dưỡng, tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế và nghiệp vụ chuyên môn theo phân cấp quản lý cho công chức, viên chức thuộc Bảo hiểm xã hội khu vực.

12. Khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu tòa án bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn quản lý.

13. Kiến nghị với Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế; kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

14. Cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về việc đóng, quyền được hưởng các chế độ, thủ tục thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất

nghiệp, bảo hiểm y tế cho người lao động, người sử dụng lao động hoặc khi người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức công đoàn yêu cầu; cung cấp đầy đủ và kịp thời tài liệu, thông tin liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

15. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương trên địa bàn quản lý, các tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế để giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định, cụ thể:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trên địa bàn quản lý thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế nhằm gia tăng người tham gia và bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức ở địa phương trên địa bàn quản lý xử lý vấn đề chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn quản lý thực hiện biện pháp cần thiết để xử lý vấn đề chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế của người lao động.

c) Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương trên địa bàn quản lý thực hiện điều tra lại các vụ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

d) Báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, hàng năm và báo cáo đột xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn quản lý về tình hình thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tình hình chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

16. Tổ chức thực hiện các quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo ký kết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

17. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra toàn diện Bảo hiểm xã hội cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

18. Quản lý viên chức, người lao động thuộc Bảo hiểm xã hội khu vực theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

19. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, liên thông dữ liệu trong quản lý, điều hành Bảo hiểm xã hội khu vực. Quản lý, cập nhật, khai thác, bảo mật và chịu trách nhiệm về dữ liệu công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền của Bảo hiểm xã hội khu vực theo phân cấp của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo, thi đua - khen thưởng theo quy định.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội khu vực

Bảo hiểm xã hội khu vực được tổ chức các đơn vị như sau:

1. Phòng tham mưu

a) Bảo hiểm xã hội khu vực Hà Nội và Bảo hiểm xã hội khu vực Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức 09 phòng tham mưu, gồm:

- Phòng Quản lý thu và phát triển người tham gia.
- Phòng Chế độ bảo hiểm xã hội.
- Phòng Giám định bảo hiểm y tế.
- Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- Phòng Thanh tra - Kiểm tra.
- Phòng Tổ chức cán bộ.
- Phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người tham gia.
- Phòng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số.
- Văn phòng.

b) Bảo hiểm xã hội khu vực khác được tổ chức 08 phòng tham mưu, gồm:

- Phòng Quản lý thu và phát triển người tham gia.
- Phòng Chế độ bảo hiểm xã hội.
- Phòng Giám định bảo hiểm y tế.
- Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- Phòng Thanh tra - Kiểm tra.
- Phòng Tổ chức - Hành chính.
- Phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người tham gia.
- Phòng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số.

2. Bảo hiểm xã hội quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm xã hội liên huyện (gọi chung là Bảo hiểm xã hội cấp huyện)

Bảo hiểm xã hội cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Số lượng Bảo hiểm xã hội cấp huyện được tổ chức theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Biên chế công chức của Bảo hiểm xã hội khu vực do Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định trong tổng biên chế được giao.

4. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm:

a) Quyết định tên gọi, trụ sở, địa bàn quản lý của Bảo hiểm xã hội cấp huyện;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội khu vực.

Điều 4. Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội khu vực

1. Bảo hiểm xã hội khu vực có Giám đốc và một số Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Bảo hiểm xã hội khu vực chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động thuộc phạm vi quản lý được giao của Bảo hiểm xã hội khu vực. Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội khu vực chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bảo hiểm xã hội khu vực, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Bảo hiểm xã hội khu vực có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn, quy trình, quy chế của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bảo hiểm xã hội Việt Nam cho đến khi cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản này.

2. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức, sắp xếp để Bảo hiểm xã hội khu vực và các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội khu vực đi vào hoạt động trước ngày 01/6/2025.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /TW

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Công TTĐT của Bộ Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bảo hiểm xã hội khu vực;
- Lưu: VT, Vụ TCCB. (60b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Văn Khăng



Phụ lục

**SỐ LƯỢNG BẢO HIỂM XÃ HỘI CẤP HUYỆN
THUỘC BẢO HIỂM XÃ HỘI KHU VỰC**

(Kèm theo Quyết định số 959/QĐ-BTC ngày 05/3/2025 của Bộ Tài chính)

STT	Tên đơn vị	Trụ sở chính	Số lượng BHXH cấp huyện
1	BHXH khu vực I	Hà Nội	23
2	BHXH khu vực II	TP. Hồ Chí Minh	18
3	BHXH khu vực III	Cần Thơ	4
4	BHXH khu vực IV	Bình Dương	6
5	BHXH khu vực V	Đồng Nai	6
6	BHXH khu vực VI	Thanh Hóa	13
7	BHXH khu vực VII	Nghệ An	9
8	BHXH khu vực VIII	Hải Phòng	13
9	BHXH khu vực IX	Lạng Sơn	10
10	BHXH khu vực X	Thái Nguyên	8
11	BHXH khu vực XI	Bắc Giang	9
12	BHXH khu vực XII	Hải Dương	13
13	BHXH khu vực XIII	Nam Định	8
14	BHXH khu vực XIV	Hưng Yên	8
15	BHXH khu vực XV	Sơn La	10
16	BHXH khu vực XVI	Điện Biên	8
17	BHXH khu vực XVII	Yên Bái	8
18	BHXH khu vực XVIII	Phú Thọ	11
19	BHXH khu vực XIX	Tuyên Quang	9
20	BHXH khu vực XX	Hà Tĩnh	9

STT	Tên đơn vị	Trụ sở chính	Số lượng BHXH cấp huyện
21	BHXH khu vực XXI	Huế	8
22	BHXH khu vực XXII	Đà Nẵng	11
23	BHXH khu vực XXIII	Bình Định	12
24	BHXH khu vực XXIV	Khánh Hòa	8
25	BHXH khu vực XXV	Đắk Lắk	11
26	BHXH khu vực XXVI	Gia Lai	13
27	BHXH khu vực XXVII	Lâm Đồng	7
28	BHXH khu vực XXVIII	Bà Rịa - Vũng Tàu	9
29	BHXH khu vực XXIX	Tây Ninh	9
30	BHXH khu vực XXX	An Giang	11
31	BHXH khu vực XXXI	Kiên Giang	11
32	BHXH khu vực XXXII	Cà Mau	7
33	BHXH khu vực XXXIII	Sóc Trăng	9
34	BHXH khu vực XXXIV	Long An	13
35	BHXH khu vực XXXV	Bến Tre	8
Tổng số			350